

Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 252/2025/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị N, sinh năm 1976. Địa chỉ: số A, ấp R, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. (sau khi sáp nhập đơn vị hành chính là xã H, tỉnh Vĩnh Long).

Bị đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972. Địa chỉ: số A, ấp R, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. (sau khi sáp nhập đơn vị hành chính là xã H, tỉnh Vĩnh Long).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Ghi nhận chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 24/01/2008.

Giao cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 24/01/2008. Sau khi ly hôn, chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con chung là cháu T cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị N không yêu cầu ông Trung cấp D nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn H thống nhất không có nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N1 đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010808, ngày 04 tháng 06 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho chị N số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 7-Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Hưng Nhượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngoan